

Nghị quyết số: 265/2025/QH15

NGHỊ QUYẾT

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ kết quả Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV từ ngày 20 tháng 10 năm 2025 đến ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

1. Quốc hội đã thông qua 51 luật và 39 nghị quyết (danh mục kèm theo).

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan liên quan khẩn trương triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 10, bảo đảm kịp thời, nghiêm minh, nhất quán, hiệu lực, hiệu quả. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết, đề các luật, nghị quyết được thi hành ngay khi có hiệu lực. Đồng thời, các cơ quan khẩn trương chuẩn bị các nội dung trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

2. Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong bối cảnh còn có nhiều khó khăn, thách thức đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chủ động phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả trước những diễn biến mới của tình hình quốc tế, trong nước, đạt được nhiều kết quả quan trọng nổi bật, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025.

Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tiếp tục theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, khắc phục các tồn tại, hạn chế, bất cập trong các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm

vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; trong đó, tập trung triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Tổ chức thi hành hiệu quả Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đủ năng lực thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số;

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới, chính sách dân tộc, cải thiện và nâng cao hơn nữa đời sống Nhân dân; ưu tiên đầu tư cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo;

c) Có phương án giải quyết dứt điểm nợ đọng quyết toán và các vướng mắc khác trong thanh quyết toán các khoản chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, các khoản tồn đọng từ đợt phòng, chống dịch Covid-19 nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ sở khám, chữa bệnh và bảo đảm quyền lợi của người bệnh; có giải pháp căn cơ phòng, chống bạo lực, bảo vệ nhân viên y tế; nghiên cứu, sớm sửa đổi toàn diện Luật Bảo hiểm y tế;

d) Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm trường hợp sản xuất, buôn bán hàng giả, gây rối trật tự công cộng, trốn thuế, gây ô nhiễm môi trường, các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại, lừa đảo, lợi dụng người chưa thành niên, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế trên không gian mạng; ngăn chặn, gỡ bỏ và xử phạt nghiêm minh, kịp thời việc phát tán các video clip, sản phẩm văn hóa trái thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, xu hướng bạo lực... trên các nền tảng mạng xã hội. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa và có giải pháp hiệu quả hơn nữa trong phòng, chống bạo lực học đường, bảo vệ nhà giáo, học sinh;

đ) Điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội theo Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị;

e) Đánh giá thực trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ lụt; rà soát, nghiên cứu các giải pháp tổng thể, toàn diện và bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu. Điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi, trong đó ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cất lũ cho hạ du. Tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và chủ động ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt; bảo đảm dự trữ chiến lược phục vụ phòng, chống thiên tai; khắc phục nhanh hậu quả, kịp thời hỗ trợ các địa phương, Nhân dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão, lũ lụt; tập trung sửa chữa các công trình hạ tầng, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho Nhân dân bị thiệt hại; có giải pháp tài chính phù hợp hỗ

trợ cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân khôi phục sản xuất, kinh doanh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động xử lý, trường hợp vượt thẩm quyền hoặc vướng mắc do quy định của Quốc hội thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong thời gian Quốc hội không họp.

3. Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật năm 2025, Quốc hội ghi nhận, biểu dương Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, các cơ quan hữu quan đã nỗ lực, trách nhiệm đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, đề xuất nhiều chính sách mới ngay trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đáp ứng yêu cầu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực cho phát triển đất nước.

Quốc hội yêu cầu các cơ quan phát huy các thành tựu đã đạt được, khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, kịp thời xử lý những vấn đề mới phát sinh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có giải pháp quyết liệt hoàn thành đúng tiến độ Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI gắn với thể chế hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng; kịp thời cụ thể hóa và triển khai đồng bộ, có chất lượng trong Chương trình lập pháp hằng năm.

Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương sửa đổi Pháp lệnh về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện hợp nhất văn bản của chính quyền địa phương; ban hành Pháp lệnh về khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trong năm 2026; tiếp tục rà soát, bổ sung các dự án luật, nghị quyết để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Các cơ quan tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, tập trung rà soát các luật về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền, kịp thời phát hiện và xử lý các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh do quy định pháp luật không còn phù hợp, có lộ trình thực hiện cụ thể để hoàn thành đúng thời hạn việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước, tháo gỡ điểm nghẽn cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn công tác xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật.

4. Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, Quốc hội ghi nhận và đánh giá cao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã đề ra và thực hiện nhiều kế hoạch, giải pháp đồng bộ, quyết liệt, qua đó đã thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Quốc hội yêu cầu các cơ quan tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án và các nghị quyết khác của Quốc hội. Tăng cường các giải pháp hữu hiệu để phòng, chống và đấu tranh có hiệu quả hơn đối với các loại tội phạm. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tập trung vào các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thu hồi tài sản tham nhũng. Tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội chủ trì, phối hợp với Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan triển khai tổng kết Nghị quyết số 96/2019/QH14, xây dựng Nghị quyết mới trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến tổ chức, hoạt động của các Tòa án, Viện kiểm sát sau sắp xếp; nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án hành chính; kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính bảo đảm chỉ tiêu, yêu cầu Quốc hội giao.

5. Quốc hội cơ bản tán thành các báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 về tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn, vay, trả nợ công. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phát huy kết quả đạt được, có giải pháp khắc phục hiệu quả những hạn chế, tồn tại để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về tài chính quốc gia, vay và trả nợ công, đầu tư công trung hạn trong giai đoạn 2026 - 2030.

Để bảo đảm mục tiêu tăng trưởng hai con số, việc dự kiến tăng các chỉ tiêu thu, chi, bội chi, nợ công như các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội là thách thức lớn trong cân đối nguồn lực, điều hành tài chính, ngân sách nhà nước trong giai đoạn tới. Giao Chính phủ:

a) Tiếp tục nghiên cứu, có các giải pháp phù hợp, linh hoạt, chủ động kiến nghị điều chỉnh các chỉ tiêu về ngân sách nhà nước khi có biến động lớn để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; có biện pháp dự phòng rủi ro để bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia; rà soát, tính toán lại cân đối trên cơ sở định hướng của Đảng về đổi mới mô hình phát triển với trọng tâm là xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất lao động và giảm sự phụ thuộc vào vốn. Xác định tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp với khả năng huy động vốn và giải ngân đầu tư công. Rà soát, đánh giá kỹ khả năng vay, khả năng trả nợ; nhận diện đầy đủ các rủi ro về vay nợ, rủi ro về tỷ giá, rủi ro cân đối nguồn trả nợ lãi và gốc khi đến hạn để có các giải pháp dự phòng phù hợp, đảm bảo an toàn nợ công; phân đấu bảo đảm nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ không vượt quá ngưỡng 25% tổng thu ngân sách nhà nước. Điều hành linh hoạt kỳ hạn, thời điểm phát hành trái phiếu Chính phủ để góp phần giảm chi

phí huy động vốn. Tiếp tục triển khai các giải pháp hiệu quả trong huy động nguồn vốn xã hội tham gia vào thực hiện các mục tiêu chiến lược của đất nước; mở rộng quy mô huy động vốn cho nền kinh tế thông qua thị trường vốn, thị trường chứng khoán, giảm phụ thuộc vào kênh tín dụng của ngân hàng thương mại nhằm đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho phát triển kinh tế, đồng thời, giảm áp lực huy động vốn từ ngân sách nhà nước;

b) Bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, phù hợp với Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của quốc gia, Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và mục tiêu đầu tư. Khắc phục triệt để bất cập, hạn chế về quản lý vốn đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí vốn đầu tư tập trung, không dàn trải, ưu tiên đầu tư cho các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, các dự án đường bộ cao tốc; các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt kết nối quốc tế, đường sắt đô thị, các dự án trọng điểm các ngành, lĩnh vực, các dự án phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu; các dự án liên vùng, liên quốc gia, quốc tế, các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

6. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, kịp thời kiên nghị kiểm toán, đặc biệt là việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật; xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Kiểm toán nhà nước và các cơ quan liên quan tăng cường chia sẻ dữ liệu, thông tin điện tử, bảo đảm kết nối, liên thông, tiết kiệm chi phí, thời gian.

7. Quốc hội tán thành với các nội dung cơ bản trong *Báo cáo Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV* của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương các cấp nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết và trả lời các đề xuất, kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tập trung giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo quy định, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

Qua thảo luận ở hội trường về *kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV*, Quốc hội đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương trong việc giải quyết, trả lời khối lượng lớn các kiến nghị của cử tri; nhiều kiến nghị liên quan đến quyền lợi của người dân đã được các cơ quan có thẩm quyền nghiêm túc tiếp thu, xem xét và kịp thời giải quyết. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương tiếp tục quan tâm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, của các vị đại biểu Quốc hội, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Báo cáo giám sát.

Quốc hội cơ bản tán thành *Báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội năm 2025*

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đánh giá cao việc tiếp tục xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hiện các mục tiêu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2026; kịp thời xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra khiếu kiện phức tạp, phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tiếp công dân định kỳ đúng quy định của Luật Tiếp công dân.

8. Quốc hội ghi nhận sự nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương trong triển khai các nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, kết quả đạt được chưa đáp ứng mục tiêu đề ra. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng cường chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nâng cao tinh thần trách nhiệm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù; nghiên cứu, thể chế hóa thành chính sách chung cho cả nước theo Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị.

9. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025) đến hết ngày 31/12/2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

10. Nhất trí bổ sung dự toán thu ngân sách trung ương năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài là 26,343 tỷ đồng và bổ sung tương ứng dự toán chi thường xuyên năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là 26,343 tỷ đồng cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 1051/TTr-CP ngày 12/11/2025. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, nội dung đề xuất, bảo đảm việc bổ sung dự toán cho các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương đủ thủ tục, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung dự toán, giao dự toán nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

11. Cho phép Chính phủ tổ chức phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Giai đoạn 2 của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo thẩm quyền mà không phải báo cáo Quốc hội thông qua. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 94/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

12. Thông qua các giải pháp để chấm dứt hoạt động của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 69/TTr-CP ngày 08/12/2025 về việc triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương và phương án xử lý đối với Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam. Giao Chính phủ khẩn trương thực hiện đầy đủ các nội dung này. Trong quá trình thực hiện, Chính phủ báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền nếu có nội dung phát sinh vượt thẩm quyền hoặc có nội dung khác với kết luận của cấp có thẩm quyền tại văn bản số 12079-CV/VPTW ngày 08/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng và chịu trách nhiệm về việc thực hiện.

13. Cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thành các dự án độc lập, nguồn vốn được bố trí từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Các địa phương, các chủ thể, cơ quan liên quan, cấp có thẩm quyền, tổ chức lập, quyết định đầu tư, thực hiện các dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn và việc đầu tư các hạng mục liên quan đến nội dung này không phải lập chủ trương đầu tư. Căn cứ vào tình hình thực tế, giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết quy định này.

14. Cho phép mở rộng việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có tình huống pháp lý tương tự và được xác định thời điểm sai phạm, vi phạm trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trước ngày Nghị quyết Kỳ họp này được ban hành trên phạm vi cả nước. Việc thực hiện nội dung này phải bảo đảm tuân thủ đầy đủ nguyên tắc quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội và các nguyên tắc khác đã được Bộ Chính trị chỉ đạo.

Giao Chính phủ quy định hướng dẫn và ban hành danh mục các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án đáp ứng đủ điều kiện được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù nêu trên, phù hợp với kết luận, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của danh mục các dự án, đất đai. Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm thực hiện kiểm toán việc xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án, đất đai thuộc danh mục các dự án, đất đai.

Trong quá trình áp dụng quy định này mà các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có quy định thuận lợi hơn thì được lựa chọn áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

15. Nhất trí các nội dung theo Tờ trình số 68/TTr-CP ngày 07/12/2025 của Chính phủ, bao gồm:

a) Bổ sung dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai, bảo đảm an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ chi cần thiết khác khoảng 17.640,678 tỷ đồng từ toàn bộ nguồn dự toán chi ngân sách trung ương năm 2025 đã được Quốc hội quyết định nhưng chưa phân bổ chi tiết còn lại (khoảng 6.500 tỷ đồng) và từ nguồn điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025 đã phân bổ cho các Bộ, cơ quan trung ương

và địa phương là 11.140,678 tỷ đồng theo Tờ trình số 68/TTr-CP ngày 07/12/2025 của Chính phủ. Cho phép chuyển nguồn số vốn dự phòng ngân sách trung ương được bổ sung nêu trên sang năm 2026 để thực hiện phân bổ, giải ngân theo quy định;

b) Cho phép điều chuyển nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 đã giao cho Bộ Xây dựng là 196,596 tỷ đồng để bổ sung có mục tiêu tương ứng cho tỉnh Phú Thọ để thực hiện dự án mở rộng đường kết nối cầu Phong Châu;

c) Cho phép điều chỉnh giảm tối đa 1.182,414 tỷ đồng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025 đã bố trí từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 để tăng tương ứng dự toán chi thường xuyên bổ sung cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

d) Điều chỉnh giảm 670 tỷ đồng dự toán chi sự nghiệp kinh tế năm 2025 của Bộ Xây dựng để bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo Tờ trình số 68/TTr-CP.

Chính phủ chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, tính đầy đủ, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, điều kiện phân bổ, giao dự toán, danh mục dự án và mức bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được phân bổ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

16. Cho phép điều chỉnh thời gian hoàn thành nhiệm vụ nội thông đường Hồ Chí Minh trên cơ sở sử dụng Quốc lộ 32 và Quốc lộ 21 quy định tại điểm b mục 2.2 của Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội đến hết năm 2026 như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 1156/TTr-CP ngày 05/12/2025 về điều chỉnh thời gian hoàn thành việc cơ bản nội thông đường Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013, Nghị quyết số 63/2022/QH15 của Quốc hội và Báo cáo số 1052/BC-CP ngày 12/11/2025 của Chính phủ. Chính phủ bảo đảm hoàn thành dự án theo tiến độ cam kết theo yêu cầu đặt ra tại các Nghị quyết của Quốc hội, không để tình trạng tiếp tục chậm tiến độ và chịu trách nhiệm về việc thực hiện cam kết này.

17. Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng đến hết năm 2028 như đề nghị của Chính phủ tại Báo cáo số 913/BC-CP ngày 13/10/2025. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan khẩn trương triển khai thực hiện và giải ngân Dự án, bảo đảm tiến độ, mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn, chất lượng công trình, không làm vượt mức vốn đầu tư công, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 93/2019/QH14 ngày 26/11/2019, mục 5 Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 và các nghị quyết khác của Quốc hội có liên quan.

18. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo thực hiện thống nhất trên cả nước đối với đường sắt địa phương, chính quyền địa phương cấp tỉnh được giữ lại 100% số tiền thu được từ khai thác quỹ đất khu vực TOD theo quy định tại khoản 3 Điều 25 của Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

19. Từ ngày 01/01/2026 kết thúc hiệu lực thi hành Nghị quyết số 68/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan không tiếp tục báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Các nội dung về giám sát triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thực hiện thống nhất theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

20. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương các cấp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để sớm triển khai thực hiện các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(đã ký)

Trần Thanh Mẫn

**DANH MỤC CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT
ĐƯỢC QUỐC HỘI THÔNG QUA
TẠI KỲ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHÓA XV**

I. Luật được Quốc hội thông qua

1. Luật Dân độ;
2. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù;
3. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự;
4. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự;
5. Luật Tình trạng khẩn cấp;
6. Luật Giám định tư pháp;
7. Luật Thi hành án dân sự;
8. Luật Quản lý thuế;
9. Luật Thuế thu nhập cá nhân;
10. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí;
11. Luật Quy hoạch;
12. Luật Bảo hiểm tiền gửi;
13. Luật Dân số;
14. Luật Phòng bệnh;
15. Luật An ninh mạng;
16. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;
17. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;
18. Luật Thương mại điện tử;
19. Luật Giáo dục nghề nghiệp;
20. Luật Giáo dục đại học;
21. Luật Báo chí;
22. Luật Phòng, chống ma túy;
23. Luật Thi hành án hình sự;
24. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú;
25. Luật Viên chức;
26. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;
27. Luật Công nghệ cao;
28. Luật Dự trữ quốc gia;
29. Luật Đầu tư;
30. Luật Xây dựng;
31. Luật Chuyển đổi số;
32. Luật Trí tuệ nhân tạo;

33. Luật Phục hồi, phá sản;
34. Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế;
35. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;
36. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;
37. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự;
38. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp;
39. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;
40. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;
41. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế;
42. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá;
43. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công;
44. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê;
45. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
46. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
47. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;
48. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;
49. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;
50. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;
51. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

II. Nghị quyết được Quốc hội thông qua

1. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
2. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
3. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế;
4. Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;
5. Nghị quyết Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;
6. Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô;

7. Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

9. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

10. Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

11. Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

12. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

13. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035;

14. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;

15. Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình;

16. Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy;

17. Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

18. Nghị quyết về phê chuẩn Hiệp định thuộc lĩnh vực đối ngoại theo đề nghị của Chủ tịch nước;

19. Nghị quyết Miễn nhiệm chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nhiệm kỳ 2021 - 2026;

20. Nghị quyết Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; miễn nhiệm chức vụ Tổng Thư ký Quốc hội khóa XV - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; miễn nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV; miễn nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV;

21. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia;

22. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực và Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;

23. Nghị quyết Bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Trần Văn Thức;

24. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm chức vụ một số Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021 - 2026;
25. Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV;
26. Nghị quyết Bầu Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV;
27. Nghị quyết Bầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026;
28. Nghị quyết Bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV;
29. Nghị quyết Bầu Chủ nhiệm một số Ủy ban của Quốc hội và Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
30. Nghị quyết về bổ sung số lượng Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia;
31. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia;
32. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về một số Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia;
33. Nghị quyết Bổ sung số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV;
34. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026;
35. Nghị quyết Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm một số Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021 - 2026;
36. Nghị quyết về công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước;
37. Nghị quyết Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;
38. Nghị quyết về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn;
39. Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.